



Bài báo nghiên cứu

HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI CHẤN THƯƠNG TRONG TIỂU THUYẾT TÔI NGỒI ĐÂY CHỜ CON BÃO TỚI CỦA NGUYỄN HẢI NHẬT HUY

Nguyễn Thùy Trang

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thùy Trang – Email: thuytrang23988@gmail.com

Ngày nhận bài: 22-3-2021; ngày nhận bài sửa: 30-3-2021; ngày duyệt đăng: 21-4-2021

TÓM TẮT

Hình tượng con người chấn thương không chỉ là tín hiệu văn chương của một tác giả hay một thời đại, mà đó là mỹ cảm được kết trâm qua lăng kính đời sống. Vận dụng lí thuyết hiện sinh, phân tâm học và liên văn bản, bài báo đi tìm những biểu hiện và nguyên nhân chấn thương tâm lí qua tiểu thuyết *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* của Nguyễn Hải Nhật Huy trên tinh thần đối sánh với những sự kiện và dữ liệu trong các văn bản và thực tiễn để thấy đằng sau những chấn thương tinh thần ấy là mặt trái của sự phát triển đô thị thời đại 4.0. Tài hiện đời sống bằng cách nhận diện nỗi đau, Nguyễn Hải Nhật Huy đã thể hiện một lối tư duy độc đáo, giàu liên tưởng với nghệ thuật biểu đạt cá tính và mới lạ.

Từ khóa: Nguyễn Hải Nhật Huy; chấn thương tâm lí; chủ nghĩa tiêu dùng; liên văn bản; *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới*

1. Đặt vấn đề

Chấn thương tâm lí (*Trauma psychic*) là một thuật ngữ dùng để chỉ những tổn thương về mặt tinh thần do tác động từ bên ngoài. Như Sarah L. Eilefson đã nói: “là một thuật ngữ tâm lí học, chấn thương phát triển do sự cố cột đường sắt thời Victoria ở Anh vào những năm 1860 cũng như sự trỗi dậy của phân tâm học vào những năm 1890. Đó là khoảng thời gian vấn đề chấn thương chuyển từ mô tả vết thương hoặc thương tích trên cơ thể để hướng đến bao gồm cả sự tổn thương về mặt tâm lí con người” (Sarah, 2015, p.5). Từ thế kỉ XX, thuật ngữ này xuất hiện trong văn học, trở thành một khuynh hướng sáng tác, phê bình và nghiên cứu khá thịnh hành. Xuất phát từ những sự kiện kinh hoàng có tính hủy diệt như vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima và Nagasaki; nạn diệt chủng người Do Thái của Đức Quốc xã; những nỗi oan khiên của tầng lớp trí thức Trung Hoa trong cuộc cách mạng văn hóa... con người đã bị ám ảnh trước những cái chết bất ngờ, đột ngột, đầy ẩn ức.

Cite this article as: Nguyen Thuy Trang (2021). The image of the traumatic human in the novel *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* of Nguyen Hai Nhat Huy. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(4), 641-656.

Những mất mát, sợ hãi, hoảng loạn trong quá khứ ấy chuyển thành niềm day dứt, trăn trở trong tác phẩm văn chương. Từ đó, *văn học chấn thương (traumatic literature)* ra đời như đối chứng với bản ngã thương tổn, nhận diện vết thương thể xác và tinh thần của con người để ngẫm nghiệm về những bất hạnh, thử thách của cuộc đời, thể hiện khát vọng thành thực về một thế giới bình yên và nhân ái.

Bước sang thế kỉ XXI, trong môi trường số hóa và truyền thông nhiễu loạn, con người rất dễ bị những sang chấn, tổn thương về tinh thần. Văn học Việt Nam thời kì này đã phản ánh những trạng huống tâm lí của con người hiện đại trước những xung đột văn hóa, xã hội, cộng đồng. Kiểu nhân vật chấn thương trở thành hình tượng phổ biến trong nhiều tiểu thuyết như *Cháy qua bóng tối* (Đỗ Phấn), *Sông* (Nguyễn Ngọc Tư), *Kín* (Nguyễn Đình Tú), *Bờ xám* (Vũ Đình Giang), *Con chim joong bay từ A đến Z* (Đỗ Tiến Thụy)... Với tư cách là một nhà văn thuộc thế hệ 8X, Nguyễn Hải Nhật Huy đã miêu tả những chấn thương tâm lí của giới trẻ một cách chân thực và ám ảnh qua tiểu thuyết *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới*.

Bén duyên với văn chương trong tâm thế không chủ đích, Nhật Huy xem viết văn như “một sở thích mới, để biến những tưởng tượng của mình thành một cái gì đó chia sẻ được với người khác. Nếu không viết ra thì mọi thứ vẫn cứ tự động nảy sinh trong đầu” (Nguyen, 2018b). Chính vì cảm bút bằng tư duy và trải nghiệm của một người trẻ tuổi, nên đọc truyện của Nhật Huy sẽ thấy những cập nhật về nhịp sống đương đại rất tức thời, nóng bỏng. Cảm thức hoang mang, mất phương hướng của giới trẻ đã được tác giả “bắt mạch” chuẩn xác, khiến nhiều độc giả khá bất ngờ trước những tình huống quen thuộc. *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* chủ yếu đi sâu vào những đổ vỡ, khắc khoải của tuổi trẻ; nỗi thất vọng, bơ vơ của họ khi bước vào giai đoạn trưởng thành. Tiếp cận từ góc nhìn phân tâm học, hiện sinh và liên văn bản, bài viết đi tìm những biểu hiện và nguyên nhân chấn thương tâm lí qua tiểu thuyết *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* trên tinh thần đối sánh với những sự kiện, dữ liệu trong các văn bản và thực tiễn; để thấy rằng đằng sau những chấn thương tinh thần ấy là mặt trái của sự phát triển đô thị thời 4.0.

2. Nội dung

2.1. Những biểu hiện chấn thương tâm lí trong giới trẻ – cảm thức hiện sinh và dấu ấn phân tâm học

Khởi nghiệp là một lập trình viên, từ năm 16 tuổi, Nhật Huy rất thấu hiểu những áp lực, mỗi mết và vô vị của đời sống văn phòng. Cảm thấy bản thân không thích nghi được không gian đó, anh bỏ việc và làm nghề tự do, lấn sang địa hạt văn chương với hai tiểu thuyết *Cô gái Hà Nội mặc mặc burqa* (2016) và *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* (2018). Chủ đề chính trong sáng tác của Nguyễn Hải Nhật Huy là con người đô thị với những ngổn ngang và thương tổn. Biểu hiện rõ nhất là phức cảm bơ vơ trước sự rạn vỡ tình thương và phản bội; ám ảnh cái chết vì môi trường lãnh đạm, ngột ngạt; mặc cảm thừa thải khi mất khả năng hòa nhập. Trong đó, *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* tập trung vào những sự kiện nổi trội đã diễn ra và từng/

đang khuấy động dư luận. Qua những scandal thực tế, Nhật Huy đã miêu tả bi kịch của lớp trẻ đương đại.

2.1.1. Phức cảm bơ vợ trước sự rạn vỡ tình thương và phản bội

Trong cuốn *Những chấn thương tâm lý hiện đại*, Vương Trí Nhàn đã liệt kê vô số biểu hiện chấn thương mà con người gặp phải hiện nay: dục vọng và tai nạn, hỗn loạn giao thông, hỗn loạn tâm lý, tiếng ồn, thô bạo, cái đúng hôm qua hôm nay không đúng nữa, vô cảm và bất lực... Dù tác phẩm có tính chất phiếm luận, song nhà phê bình đã đưa ra những kiến giải rất hay về quá trình chấn thương và tha hóa của giới trẻ. Đó là khi mọi chuẩn mực trong đời sống đang dần mất đi, các giá trị đảo lộn, con người cảm thấy muốn đạt được mục đích của mình chỉ có cách nổi loạn. “Đến như lớp trẻ thì bệnh trạng phát triển rất nhanh và nhiều trẻ đang nhào ra tầm tay chúng ta để sống với niềm tin của những kẻ sống chỉ để trả thù đời, để bắt cần, để phá phách. Khi người ta trẻ thì các chấn thương càng nặng” (Vuong, 2016, p.119). Nhận định ấy đã khẳng định rằng thế hệ trẻ là những người ý thức rất rõ sự tha hóa và trực tiếp hứng chịu các chấn thương tâm lý nặng nề trước guồng quay của gia đình và đời sống.

Rạn vỡ tình thương là căn nguyên của những nổi loạn, ngộ ngược, bất cần trong giới trẻ. Nó trở thành một ẩn mật xuyên suốt tiểu thuyết *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới*. Các nhân vật đốn đau, tổn thương, điên loạn và đi tìm một đáp án khó hiểu cũng xuất phát từ phức cảm đổ vỡ trong gia đình. Vết thương đó quá sức tưởng tượng, khiến nhân vật bị shock và sang chấn kéo dài, dai dẳng từ thời thơ ấu đến tuổi trưởng thành.

Trong mối quan hệ với mẹ, Thái Vũ luôn tỏ ra lạnh nhạt, dửng dưng, khó chịu. Ứng xử kì lạ này khiến độc giả ngỡ vực. Nhưng qua những mảnh ghép vụn vỡ từ kí ức, hình ảnh người cha bỏ đi biệt tích hé lộ về nguyên nhân của mối quan hệ vô cảm đó. “Ông bí mật đi rình rập theo dõi xem bà má tôi có làm chuyện gì lăng loàn không. Điên ở chỗ. Là ông dắt tôi đi theo... Sau đó ba năm thì ông bỏ nhà đi biệt, đến giờ vẫn chẳng ai biết đang ở đâu” (Nguyen, 2018a, p.150). Trực tiếp chứng kiến những lừa dối, đổ vỡ trong cuộc hôn nhân của bố mẹ, Thái Vũ mặc nhiên khinh ghét người đã phá nát hạnh phúc mong manh từng có. Dù đôi lúc, anh đã cố quên lãng, nhưng thỉnh thoảng, khoảnh khắc đau khổ của người cha khi chìm vào bóng tối cuộc tình vẫn hiện lên như một nỗi giày vò khắc khoải. Đến khi trưởng thành, bắt đầu yêu đương, Thái Vũ luôn bị mặc cảm phản bội đè nén. Anh phản ứng rất nhạy với từng người tình. Mỗi cử chỉ, hành động, tin nhắn, cuộc gọi... của người yêu đối với người khác giới cũng rất dễ gợi lên trong anh cảm giác lừa dối. Đây cũng là lí do khiến Thái Vũ liên tục chia tay người yêu, và luôn tự thấy bơ vợ, cô độc giữa cộng đồng, kể cả bên cạnh người mình nghĩ là thương yêu.

Với Quỳnh, khi còn là một đứa trẻ nhỏ, cô cũng bắt đầu nhận ra những bất thường trong mối quan hệ giữa bố mẹ. Mẹ cô luôn có thái độ e dè, lo âu, sợ hãi trước bố. Còn bố cô – trong tham vọng “muốn giao phối với tất cả người-thần cái trên đời”, “một con đực siêu

đầu đàn” – đã bỏ mặc người vợ đang mang thai cùng đứa con thơ để chạy theo sắc dục. Đối diện với nỗi đau mất mẹ, cô đơn bủa vây Quỳnh trong những năm tháng thiếu niên. Và từ lúc nào, Quỳnh lâm vào trạng thái ảo giác của bệnh nhân tâm thần phân liệt: cảm giác mình đang bị theo dõi hoặc điều khiển liên tục bởi ti vi, radio, máy tính, hay bất cứ cái gì truyền đi thông tin. Vốn sẵn tư chất thông minh, sáng dạ, thay vì vận dụng trí tuệ vào việc học hành và phát triển tài năng, Quỳnh lại thiết kế một thế giới trong não bộ, với những nhân vật bí hiểm: Ông Ánh, Thùng Rác Đầy, Phấn Bình, Nhân Dạng, Điểm Sáng Tò, Bể Cá... Hàng ngày, trong căn phòng tầng ba tòa biệt thự, Quỳnh trò chuyện cùng các nhân vật bước ra từ đời sống ảo ấy. Thăm sâu trong Quỳnh luôn có một giọng nói sai khiến, điều khiển cô thi hành một sứ mệnh bí mật, có tính chất giải cứu thế giới và tương lai loài người.

Do đó, tiểu thuyết có hơi hướng huyền ảo và điên loạn. Phải đọc lại tác phẩm nhiều lần, độc giả mới có thể hình dung được nội dung câu chuyện, đồng thời cũng phải liên tục di chuyển các điểm nhìn, liên kết các sự kiện mới nhận ra cơ chế vận hành trong tâm thức của Quỳnh. Ngoài các nhân vật xung “tôi” là Thái Vũ và Quỳnh, còn có một nhân vật “tôi” là Ông Ánh – (do Quỳnh tự nghĩ ra) - một loài sinh vật vô cơ đến từ ngoài hành tinh, có thể chiếm lấy vật chủ, cụ thể là chiếm lấy các Nhân Dạng người. Tất cả bọn họ đều bị một ông trùm (Hoàng Cột Điện) chi phối, tấn công bằng Tín Hiệu phát ra từ các bảng hiệu đèn LED quảng cáo dọc đường phố. Để khẳng định khát vọng sinh tồn, Quỳnh, Q và Ông Ánh có nhiệm vụ phải nhận diện được các Phấn Bình - những Ông Ánh biến chất - những kẻ có chiếc lưỡi đỏ dài như rắn; đồng thời phải giải mã các Tín Hiệu, ăn cắp các máy Play Station để truy dấu vết của Trại (nơi cơ quan đầu não của ông trùm), tìm cách liên hệ với các tổ chức Đầu Nguồn của con người... Hàng loạt các nhân vật được liệt kê và điểm danh, nhưng rút cuộc, chúng chỉ là thứ ảo ảnh của Quỳnh. Nhìn vào hành động bề ngoài, người ta thấy Quỳnh là một cô bé bất cần, ngang tàng, thường xuyên đánh đập mọi người (vì cho rằng đó là Phấn Bình) và là kẻ cắp những chiếc máy tính trong thành phố. Nhưng đi sâu vào tâm thức, theo quan điểm phân tâm học, có thể lí giải căn bệnh hoang tưởng của Quỳnh bằng biến cố gia đình tan vỡ. Bơ vợ không có ai nương tựa, Quỳnh trở thành một kí tự rỗng, để khóa lấp được giá trị bên trong, cô đã tự nghĩ ra sự phân thân của Thùng Rác Đầy và Q. Cô tan rã mình trong các kí hiệu và chuyển hóa đời mình vào sự truy tìm những ẩn ức chưa hình thành. Để rồi, một ngày kia, khi nhận thấy sự bất thường trong cơ thể, Quỳnh đã tự hỏi: “Phải chăng nỗi cô đơn đã nhiễm vào tôi vì tôi đã trải qua những mười lăm năm tưởng mình là Q và Q là mình?”. Cô cũng tự có câu trả lời: “Hai năm trước, tôi biết rằng tôi và Q không phải là một, mà là một cặp sóng đôi. Một cặp sóng đôi mang tính biểu tượng được Hoàng Cột Điện tạo ra, một cái mè đay, một giấy chứng nhận cho sự nhân hóa ngang trái của ông” (Nguyen, 2018a, p.87-88). Như vậy, không ai khác, chính bố cô – Hoàng Cột Điện đã đẩy cô vào thế giới phi thực tế và hấn trở thành một chứng nhân tội lỗi, đại diện cho thế lực đen tối trong suy tư của Quỳnh.

Sau biến cố của gia đình, nạn nhân bi đát nhất chính là những đứa trẻ vô tội. Vì chúng nằm trong tình thế bị động, phải tận mắt chứng kiến (dù muốn hay không) và phải đón nhận những quyết định (dù thích hay không thích). Do đó, những đứa trẻ thường tìm cách che đậy, lấp liếm tổn thương. Lâu dần, nó tích tụ lại và hình thành nên những cơn bão. Nhà văn Nguyễn Hải Nhật Huy đã chỉ ra, bản chất bên trong mỗi người luôn có những cơn bão như vậy. Nó là thứ không ai có thể dập tắt hay tan biến được, cứ thế tồn tại mãi. Theo các nhà xã hội học: “gia đình là tế bào của xã hội”, gia đình không trọn vẹn sẽ sinh ra những đứa trẻ với tâm hồn méo mó, mặc cảm và nổi loạn. Vì vậy, thế giới nhân vật trong tác phẩm của Nguyễn Hải Nhật Huy là những con người có hành động dị thường, khó hiểu, họ lớn lên với đầy rẫy những bầm dập trong kí ức và bão tố trong tâm hồn.

2.1.2. *Ám ảnh về cái chết khi mất khả năng hòa nhập*

Tự vấn giữa sự sống và cái chết là điều được lặp lại xuyên suốt tác phẩm *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới*. Các nhân vật không ngừng đặt câu hỏi về ý nghĩa bản ngã giữa cuộc đời: “Sống hết kiếp người có phải là một công tác khó nhằn không”? Trong những căn hộ đẹp đẽ, tiện nghi nhưng vô cùng lãnh đạm, Vũ và Quỳnh luôn chật vật để sống và thường xuyên bị cái chết dày vò, xiết chặt. Nên, cảm thức hiện sinh lan tỏa trên từng trang viết.

Ngay từ dòng đầu tiên của tác phẩm, Thái Vũ bộc bạch: “Không có nơi nào tạo nhiều cảm hứng nhảy lều hơn là cái ban công nhà tôi. Chung cư cao cấp ở tầng mười bảy có đầy đủ nội thất Nhà Tuyệt Đẹp và còn được trang bị thêm nội thất IKEA nhập khẩu” (Nguyen, 2018a, p.9). Đứng trên lan can nhìn xuống, anh chỉ thấy toàn xe cộ, người người chen lấn, “nhón nháo như một con rắn đeo dây nữ trang”. Sự sống – với Thái Vũ – chẳng khác gì một vũ trụ mê mông, lơ lửng những ám ảnh về nhân sinh. Nhà văn đã chỉ ra một chứng bệnh của giới trẻ (và cũng là căn bệnh Vũ đang mắc phải) – bệnh tryphobia – chuyên “sợ những thứ có hình giống một cái tổ ong hoặc bất cứ cái gì có nhiều lỗ”. Đó là những tòa cao ốc, chung cư lỗ chỗ đầy những khung cửa sổ đang mở ra, sáng đèn, âm áp. Chúng tập hợp thành một bức tường bủa vây, chặn đứng tầm nhìn, che giấu cảnh sắc thiên nhiên, tạo hiệu ứng làm con người sợ hãi, “lạnh gáy”. Con người bị đánh mất nhân dạng, đôi khi lại tưởng tượng mình trong một danh nghĩa khác đầy mơ hồ và phi lí. Nguyễn Hải Nhật Huy đã tiến hành “tẩy trắng” nhân vật, lấp giấu con người vào đô thị hiện đại. Con người sinh ra để tồn tại, nhưng càng sống trong không gian ngột ngạt, bê-tông và số hóa đó, con người càng cảm thấy mơ hồ, trống rỗng.

Sau ba lần tự tử bất thành vì những lí do không lường trước, Thái Vũ đã ngậm ngùi nhận thấy bản chất trớ trêu trong đời sống và cho rằng: “Muốn tự tử chính là tổ chất của một con người chân chính” (Nguyen, 2018a, p.278). Nghe thật phi lí, nhưng giữa môi trường xô bồ, các nhân vật tìm đến cái chết để khẳng định phẩm giá trong sạch của mình - đó là phương cách cuối cùng phải chọn. Chính Quỳnh cũng từng cảm nhận: “trớ trêu làm sao, sự sống chỉ là bắt đầu của chia li, bước đi kiêu gì, trước mắt cũng chỉ là cái chết cả mà thôi. Cả tôi và Q,

đều phải chết. Cái cuộc chiến này, rút cuộc thì có ý nghĩa gì với tôi chứ? Tại sao tôi cứ phải đâm đầu vào, gánh chịu biết bao tai ương, dù rằng chẳng muốn? Vì sao tôi không thể tự cho phép mình được mặc kệ hết, cứ thế mà vô tư cho đến hết kiếp” (Nguyen, 2018a, p.316). Có thể thấu hiểu những khắc khoải, gào thét của nhân vật trước sự gồng gánh mỗi mạt của cuộc đời.

Gạt những ước mơ ra bên lề, Quỳnh đi tìm chính mình qua ảo ngộ mịt mù của kí ức, níu vào bản năng tẻ nhạt, lộn xộn như chuyển động của các số nguyên tố giữa từ trường con người. Cái chết, dù ở đâu và bằng cách nào, đối với Quỳnh vẫn là một ám ảnh vượt ngưỡng hoàn cảnh, tạo nên những chấn động tinh thần quá sức chịu đựng. “Tiếng dép lệt xệt bước gập lên cầu thang dẫn lên tầng bốn, bàn tay bả nắm lấy tay tôi, và sau đó là tiếng thét của tôi, máu, máu như người ta làm đổ một xô nước giữa sân, tóc và những mảnh sọ vỡ ở bên dưới tôi, cách biệt bởi cái lan can và bốn tầng lầu. Cái xác của má tôi, bả nằm dưới sân lạo xạo sỏi, giữa vùng máu chảy rộng ra nhiều hướng như những cái xúc tu của một con bạch tuộc đỏ thắm. Tóc bả dài thành một vệt đen bê bết, cổ bả gãy, đầu bả quẹo sang một bên, dị dạng. Bụng bả mang theo Bê Cá” (Nguyen, 2018a, p.368). Âm thanh và cảnh trí đầy chết chóc ấy đeo bám, thường trực trong cả giấc ngủ của cô bé. Ở cái độ hồn nhiên, vô tư nhất thời thiếu nữ, Quỳnh lại toát lên vẻ chững chạc và sầu muộn. Tuổi niên thiếu của Quỳnh trôi qua trong dần vật và ác mộng, khi nào cũng nghĩ đến việc cần phải chết mới hết được đờn đau.

Từ ẩn ức phân tâm học, có thể thấy việc trần thuật máu me, bạo lực và cái chết còn là một cách để Nguyễn Hải Nhật Huy phơi bày những mặt trái nghiệt ngã của xã hội đương đại. Nhà văn đã vận dụng phương thức xử lí nội tâm nhân vật bằng một cốt truyện ly kì, mê ảo và hấp dẫn để mong mỏi một sự đột phá vào tâm thức giới trẻ hiện nay – một cơn bão chẳng hạn. “Rằng, chúng ta không cần thành đạt hay hạnh phúc nữa. Cái chúng ta cần là một cơn bão dữ dội, quét qua, xóa hết, làm lại từ đầu. Hoặc nếu không thì hãy nhớ rằng cái lối tư duy của chúng ta phải là sự chối từ. Chối từ giường máy. Chối từ hoóc môn tăng trưởng. Chối từ hết” (Nguyen, 2018a, p.181). Như vậy, trong quan niệm của Nguyễn Hải Nhật Huy, cái chết không phải là hết, mà chết là một thái độ chối từ cuộc sống đầy tổn thương, bí bách của những người trẻ tuổi. Thế nên để thoát được bế khổ cuộc đời, hoặc phải có cơn bão đi qua quét sạch mọi thứ, giúp con người làm lại từ đầu, hoặc là phải chết.

Bởi vì, ngay tại thời điểm đối diện với cái chết, Vũ và Quỳnh vẫn chưa thể hình dung hết ý nghĩa của nó. Chỉ đến khi thoát khỏi ban công tử thần, cả hai mới thấy “một cảm giác âm áp trời dấy bên trong”. Trong khoảnh khắc tưởng là cuối cùng ấy, họ đã “tìm thấy được một con người-thuần”, cùng làm những điều quái dị và lắng nghe mình nói. “Nó giống như trút bỏ một gánh nặng vậy, dù giông bão phía trước là chắc chắn” (Nguyen, 2018a, p.305). Mà nếu có giông bão, họ vẫn sẵn sàng “ngồi đây chờ cơn bão tới”. Điều này có nghĩa rằng, cái chết khởi sinh trong suy nghĩ nhân vật xuất phát từ cảm giác bị bỏ rơi, mất khả năng hòa

nhập cộng đồng. Bị dồn đến đường cùng của chấn thương, Vũ và Quỳnh xoắn vặn giữa bờ vực Sống – Chết. Dù lúc nào cái chết cũng ám ảnh, nhưng con người vẫn nỗ lực duy trì khát vọng yêu thương, và đó là chìa khóa để chúng ta có thể thiết lập trật tự thế giới – theo cách mà mình mong đợi.

2.2. *Khơi nguyên hiện thực từ cái nhìn chấn thương – tính khả dụng của các yếu tố liên văn bản*

Chỉ ra những tồn dư của cuộc sống hiện đại là mục đích sau cùng của Nguyễn Hải Nhật Huy khi viết về những chấn thương của giới trẻ. *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* trở thành câu chuyện tiêu biểu của tầng lớp thanh niên ở đô thị, khát khao định danh và kiếm tìm giá trị đích thực của sự sống trước nỗi phân vân: “Chúng ta là ai giữa dòng chảy này”. Quá trình truy tìm câu trả lời, nhà văn đã minh giải sự vô nghĩa của kiến trúc đô thị và châm biếm về một thời đại lên ngôi của chủ nghĩa tiêu dùng.

2.2.1. *Minh giải sự vô nghĩa của kiến trúc đô thị*

Rất dễ để nhận ra, kiến trúc đô thị đậm đặc trong tiểu thuyết *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới*. Đó là nơi diễn ra những đau đớn, bất hạnh của nhân vật, song cũng là nơi gián tiếp đẩy nhân vật tịnh tiến gần hơn với những suy nghĩ tiêu cực, chán nản, bi quan.

Hai bối cảnh đô thị chính trong tác phẩm là Sài Gòn và Đà Nẵng. Với Sài Gòn, Thái Vũ chỉ là một kẻ ngụ cư. Vì sống tạm trú, nên Vũ hay chú ý quan sát những căn nhà. Theo anh, Sài Gòn giống như hình khối khổng lồ, tập hợp nhiều hình khối nhỏ hơn của các chung cư kéo dài bất tận. “Rẽ trái: là đường tối chung cư. Rẽ phải: cũng là đường tối chung cư. Những con người cư ngụ ở đây, làm sao để họ thoát ra khỏi và làm sao để họ trở về? (Nguyễn, 2018a, p.60). Quẩn quanh trong sự tù túng, gò bó ấy, con người chỉ có thể chấp nhận như cách thức duy nhất để sinh tồn. “Từ ban công đứng nhìn ra, tôi sẽ thấy đối diện là ba cái tổ mối cao cấp cao tầng khổng lồ khác. Lỗ cửa sổ chi chít. Mỗi cái lỗ đó mở vô trong một cái hốc, nơi cư ngụ của một đứa nào đó biết đâu cũng cô đơn như tôi. Mỗi đứa sở hữu một hốc trong tổ mối, nhìn ra thấy hàng đồng tổ mối khác. Gần như không còn lựa chọn nào khác” (Nguyễn, 2018a, p.55). Lang thang, mê mải cùng nhân vật qua chi chít những dãy nhà, con phố sầm uất đến lạc đường, nhà văn khẳng định: “Tôi có phải là đứa quá cực đoan không, khi lo ngại rằng cái môi trường đô thị kiểu này sẽ dần dần hủy hoại hết những gì đẹp đẽ của loài người các kiểu” (Nguyễn, 2018a, p.181). Không một cây xanh, không một khóm hoa, càng không thấy bóng dáng của loài vật, thành phố trong miêu tả của Vũ chỉ là khối bụi, mùi hôi, tiếng ồn và ngùn ngụt người, nhà cửa, đồ đạc, xe cộ.

Nhìn Sài Gòn với đôi mắt thiếu thiện cảm cũng có thể chấp nhận, vì đó không phải là quê hương của Thái Vũ. Nhưng Đà Nẵng – nơi anh sinh ra, lớn lên; nơi lưu giữ những kí ức đẹp của tuổi thơ – cũng rất xa lạ: “Cảnh quan này khác xa với cái thời tôi còn sống ở đây lắm lắm. Khi bạn tới sinh sống ở một thành phố khác, bạn phải chấp nhận cái nỗi buồn khi thỉnh thoảng trở về và thấy cái thành phố quê hương của mình lạ hoắc. Kiểu, nó không còn

là của bạn nữa. Nó xa lạ và nhàm chán. Những thứ như trong kí ức của bạn bị những cái gì gì đè bẹp mất” (Nguyen, 2018a, p.29). Chứng kiến sự thay đổi chóng mặt của quê hương, Vũ cảm thấy mình như một người khách lần đầu đặt chân lên một vùng đất hoàn toàn mới, nó không còn vẹn nguyên những giá trị xưa cũ. Sự bùng nổ của các công trình đô thị đã làm mất đi vẻ bình yên, đẹp đẽ của một “thành phố đáng sống”.

Là nhà văn trẻ nhiệt tâm và có tình yêu đặc biệt với quê hương, nên những lo âu về số phận con người trong môi trường đô thị được Nguyễn Hải Nhật Huy thể hiện rất sâu sắc. Viết về đô thị không phải là nét độc đáo trong tác phẩm. Cái làm nên sự riêng biệt, ấn tượng của tiểu thuyết này chính là nhà văn đã lột tả được bản chất của các thành phố hiện nay – bừa bộn và vô nghĩa. “Mọi đô thị trên đời này là một dạng hệ thống chuồng trại. Và chúng ta sẽ là những con bò” (Nguyen, 2018a, p.181). Những tòa nhà trong thành phố đã tạo nên thành trì vững chắc, ngày càng khiến con người tuyệt giao với thiên nhiên và tự giam hãm chính mình như những loài vật. Đây là thực trạng mà rất nhiều nhà văn đương đại đã nhận thấy. Trong *Khởi đầu là mèo*, Tô Hải Vân đã mờ hóa danh tính nhân vật bằng cách định vị họ qua các kí tự đánh dấu trên căn hộ chung cư – mỗi gia đình chỉ còn lại một kí hiệu ghi trên cửa thay tên. Với những cái tên anh K, anh C, hay số hiệu người phòng 1701, người phòng 1709; con người dần đánh mất quyền sống tự do của chính mình, trở thành những mã tự vô tri, vô hình được cấu trúc, sắp đặt sẵn. Cũng một tâm hướng trên, *Nhắm mắt nhìn trời* của Nguyễn Xuân Thủy bày tỏ thái độ bất mãn, chán chường trước hàng loạt dự án đô thị hóa nông thôn, “cưỡng bức” nếp sống xưa cũ bằng thanh âm bát nháo của phố phường, giao thông, công trình xây dựng, rác thải... Thông qua sự kết nối liên văn bản, những tác phẩm này đều có chung chủ đích khắc họa hình tượng con người yếu ớt chìm dần trong cuộc chạy đua đến thời đại kĩ thuật số. Theo một góc nhìn đa diện, các nhà văn đã minh giải sự vô nghĩa của kiến trúc đô thị, mặt trái của xã hội công nghiệp.

Trong sự đối sánh tuổi đời và tuổi nghề, dù Nguyễn Hải Nhật Huy thuộc hàng “nhà văn trẻ”, nhưng tác phẩm của anh ngôn ngôn các dữ kiện thực tiễn, dày dặn kinh nghiệm sống. Với chất giọng đầy chiêm biếm, Nguyễn Hải Nhật Huy đã ví von tham vọng quy hoạch của con người giống như bạch tuộc, vươn tất cả vòi của mình đến mọi ngóc ngách, và “biến từng thành phố thành một tập hợp của trung tâm thương mại và chung cư và đường sá”, làm nên một đô thị dị dạng, khiếm khuyết. Vì thế, dù sinh sống tại các đô thị phát triển nhộn nhịp và đông dân, nhưng các nhân vật trong *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* vẫn luôn cảm thấy lẻ loi, lạc lõng. Từ thói quen, sở thích, quan điểm, lối sống của Quỳnh hay Thái Vũ đều trật nhịp với cộng đồng. Sau một quá trình tổn thương dai dẳng, hai cá thể này tự tách mình khỏi xã hội, e ngại giao tiếp, sợ hãi trong các mối quan hệ và luôn có tâm thế đề phòng tất cả. Bởi họ đang sống trong một không gian “thiếu vắng của cả một sức sống. Thứ sức sống chảy từ người này qua người khác, từ vật này qua vật khác, nhân và phi nhân. Thứ đó chỉ có được nếu một khu dân cư được hình thành một cách tự nhiên dọc theo quá trình phát triển của

cộng đồng sống trong nó. Thứ sức sống đó tạo nên một văn hóa khỏe mạnh và sâu thẳm, vì nó mang linh hồn và dấu vết của thể hệ này và thể hệ khác” (Nguyen, 2018a, p.tr.71). Đây chính là bài học đắt giá cho con người đang sống trong những khu đô thị, đôi khi họ bị cuốn vào vòng xoáy của công việc, tiền tài, danh vọng mà quên đi những yêu thương giản dị đời thường. Đến khi vật chất đủ đầy cũng là lúc họ nhận ra mình đã không thuộc về nhau, yêu thương đã chết từ lâu.

2.2.2. *Châm biếm về thời đại lên ngôi của chủ nghĩa tiêu dùng*

Từ cuối thế kỉ XX – đầu thế kỉ XXI, chủ nghĩa tiêu dùng (consumerism) lên ngôi, trở thành xu thế ảnh hưởng toàn cầu. Chủ nghĩa tiêu dùng thúc đẩy quá trình tương tác giữa “Cung” và “Cầu”, tạo nên bậc thang giá trị mới trong quan niệm sống, tác động không nhỏ đến vấn đề luân lí và đạo đức, vì nó dễ biến con người trở thành nô lệ của vật chất, hoang phí tài nguyên, hời hợt với tương lai. Văn học được ví như tấm gương phản quang dữ kiện của đời sống, in dấu tâm tư, thái độ, quan niệm của nghệ sĩ. Không quá khi khẳng định rằng, *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* là tiểu thuyết miêu tả sinh động, rất ráo những biểu hiện và hệ lụy mà chủ nghĩa tiêu dùng gây ra. Và theo nhà văn, chủ nghĩa tôn thờ vật chất tạo nên nỗi bất an trong đời sống, đẩy nhân loại vào những bi kịch, gây ra những chấn thương, tha hóa.

Thái Vũ là nhân vật có nhiều trải nghiệm trong môi trường coi trọng vật chất. Anh có một công việc kiếm được nhiều tiền ở thành phố, sở hữu căn hộ chung cư tiện nghi ở trung tâm, có bạn gái xinh đẹp, độc lập về tài chính. Tuy nhiên, Thái Vũ vẫn không thể hòa nhập với bố cục này. Cảm nhận phổ phưởng trong quan sát của Thái Vũ là sự thô thiển, khó ưa của rừng trung tâm thương mại, bảng quảng cáo, cửa kính và ma-nơ-canh, thỉnh thoảng đồ đạc phảng phất mùi hóa chất. Về mối quan hệ cộng đồng, Thái Vũ xem đó là sự tổ hợp mạng lưới phức tạp của hơn bảy tỉ cá thể người trên hành tinh, và “những tác động của mỗi cá thể hoặc mỗi tập hợp cá thể lên các nhóm hoặc cá thể còn lại sẽ gây ra một hiệu ứng, bản thân hiệu ứng đó lại gây ra một hoặc nhiều hiệu ứng khác. Kết quả cuối cùng là gần như không thể dự đoán được” (Nguyen, 2018a, p.154). Vì không thể dự đoán được, cũng như không muốn chịu ảnh hưởng của hiệu ứng tiêu dùng, Thái Vũ đã tạo một màng bọc “an toàn”, ngăn cách mình với thế giới bên ngoài, hướng đến một lối sống bản nguyên, đơn giản. Nhưng bao quanh anh là một bộ phận người có khuynh hướng suy tôn vật chất và xem nhẹ những giá trị tinh thần. Làm nghề media agency – lĩnh vực truyền thông nhằm kích cầu mua sắm, Thái Vũ hiểu rõ hơn ai hết sự phi lí, bạc bẽo của thời đại tiêu dùng. Anh nhận ra mình đang làm việc cho “một loại dầu nhờn bôi trơn cho cả xã hội vận hành”, đang “tiếp tay cho sự phình dự kinh khủng”, và ngày càng dần thân sâu hơn vào “bóng tối của sự thất đức”. Vì những slogan tuyên truyền của các nhãn hàng, thương hiệu không bao giờ đúng như quảng cáo; đó là sự thổi phồng, lừa dối thị hiếu, thắm mã của người mua hàng. Quần quai giữa đô thị ngột ngạt, nơi con người bị bủa vây bởi truyền thông, nơi hàng nghìn thông điệp quảng cáo được

tung ra và tạo khuôn mẫu cho hành vi sống của con người, Thái Vũ “vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm” của chính công việc mình làm.

Thái Vũ còn là kiểu nạn nhân điển hình cho “sự phân biệt về giới trong văn hóa con người”. Nghĩa là “hắn chịu cái áp lực phải hoàn thành xuất sắc vai trò một con đực nếu muốn giữ bạn tình bên cạnh. Đối với đại đa số người đực thì áp lực đó là động lực sống, nhưng đối với một số cá thể có tính cách chuyên nghiệp như Thái Vũ, nó lại là một gánh nặng” (Nguyen, 2018a, p.142). Quả thực, để làm tròn vai diễn người đàn ông hoàn hảo, anh phải chịu những áp lực rất lớn về tiền bạc. “Cái hệ thống mà chúng ta đang sống là nơi mà nếu bạn không có tiền thì mọi thứ sẽ nát bét hết cả. Tất cả mọi thứ xung quanh bạn, kể cả chính bạn, hoạt động vì mục đích đẩy bạn đi mau hơn trên cái xa lộ của kiếm tiền và tiêu tiền. Thế thôi, nếu không làm hai việc đó thì bạn chẳng có giá trị mẹ gì. Người ta sẽ chỉ tay vô mặt bạn và nói “đàn ông gì kì” (Nguyen, 2018a, p.71). Khi không đáp ứng “cung – cầu” cho tình nhân, Thái Vũ chỉ là một người đàn ông “dị hợm”. Những dòng tin nhắn giận dữ, trách cứ của My gửi đến Thái Vũ đã nói rõ xung đột này. Sánh bước bên nhau, nhưng hai người là hai thế giới tương phản. Sùng bái chủ nghĩa tiêu dùng đã tạo nên các kiểu con người giống nhau: My nhòe mờ giữa đám đông, với khuôn mặt quen quen, trang điểm khá phổ biến theo xu hướng hiện hành được “người-cái sử dụng”: “mắt sáng mũi cao và môi đỏ, tóc dài dập thẳng, nhuộm màu nâu nhạt”. Nên Thái Vũ nhận xét cô có một “phong cách nhạt nhẽo”. Còn My luôn mong mỏi Thái Vũ sẽ là một chuẩn mực đàn ông – theo ý cô muốn. Trong khi đó, Vũ không sống dựa trên sự mách bảo của lí trí. Anh ta đi theo tiếng gọi của xúc cảm, trái tim. “Xung quanh bạn có cả đồng người cứ mặc định cho rằng họ yêu thương bạn vô cùng và không có bạn thì họ chết toi. Nhưng họ không bao giờ có đủ thời gian để ngồi bên cạnh bạn. Họ không bao giờ muốn nghe bạn nói về giáo sư Snape hoặc tình bạn giữa Doraemon và Nobita chẳng hạn. Ý tôi là mọi thứ mà bạn thu thập được trên đường đời chỉ tổ làm bạn thấy cô độc hơn mà thôi. Đếch có gì trụ lại bên bạn vô điều kiện. Và để giữ lại tất cả bên mình, bạn cứ phải phấn đấu không ngừng” (Nguyen, 2018a, p.53). Sống như Thái Vũ bây giờ không phải là sống mà chỉ đang gồng mình để tồn tại. Vì sự rung cảm, thấu hiểu không còn là tiêu chí quan trọng trong tình yêu nữa. Cái làm nên một tình yêu hoàn hảo trong thời đại này chính là phải lấp đầy không gian sống của tình nhân bằng vật chất tiện nghi, đáp ứng những điều kiện, sở thích xa hoa, phù phiếm.

Nhà văn đã đặt ra thực trạng nhức nhối trong xã hội hiện đại: khi ham muốn vật chất quá lớn, con người sẽ trở thành nô lệ của nó. Danh từ “thẻ tín dụng” được nhắc đến rất nhiều trong tác phẩm, là một biểu ngữ của quảng cáo, cũng là dụng ý của nhà văn. Đó là thứ giúp con người có thể “tận hưởng cuộc sống thành công” nếu không có tiền ngay lúc đó. Sự ra đời và phát triển thịnh hành của thẻ tín dụng là một sự khẳng định cho việc con người không bao giờ thỏa mãn với những gì đã có, luôn chạy theo những ảo vọng, sa vào mạng lưới tiêu dùng một cách mù quáng, thiếu suy tính cho lợi ích thực thụ và lâu dài. Vì vậy, hình thức

quảng cáo thẻ tín dụng được tác giả giễu nhại khi nó “đi kèm với hình ảnh một cá thể người đực trong độ tuổi sinh sản lí tưởng, ăn mặc bảnh bao, cái từ này gợi nhắc đến một trong những giá trị được đề cao nhất trong hệ thống giá trị của loài người: vị trí của một cá thể đực đầu đàn. Bằng cách gán hình ảnh đó với việc sử dụng thẻ tín dụng, câu này làm thức tỉnh bản năng chiếm hữu và khẳng định đực tính. Sự sung túc và nhu cầu tích trữ vật chất luôn là một trong các yếu tố mang tính quyết định đối với bất kì con đực nào trong cuộc chiến giành giật quyền giao phối với con cái trong xã hội của con người, cũng như nhiều loại động vật có vú khác” (Nguyen, 2018a, p.188). Sự châm biếm thể hiện ngay trong nhận định này, khiến tiểu thuyết của Nguyễn Hải Nhật Huy chất chứa lăm nôi niềm về thời cuộc. Cứ thế, con người luôn luân quần trong vòng xoáy nghịch lí giữa tiền bạc giới hạn và ham muốn vô biên.

Thủ pháp liên văn bản được tác giả sử dụng đặc địa khi liên đới những vấn đề nóng hổi từng xuất hiện trong các bản tin thời sự, các mẫu quảng cáo của truyền thông, internet, mạng xã hội facebook, instagram. Những khẩu hiệu thân thuộc như: “thành công trong cuộc sống”, “dám khác biệt”, “phụ nữ độc lập”, “đàn ông thành đạt”, “mua lấy căn nhà mơ ước của bạn”... trở thành các trích dẫn mang tính khiêu khích của nhà văn. Độc giả dễ dàng tìm thấy hình ảnh của mình trong xã hội mà Nguyễn Hải Nhật Huy miêu tả với vụ scandal con ruồi trong chai sữa chua, các cuộc thi đấu The Idolz, sự nhốn nháo của cư dân chung cư Vhom. Không biết xúi quẩy hay may mắn, nhân vật Q làm tiêu tan sự nghiệp của Thái Vũ bằng một cú hack máy tính đơn giản, và toàn bộ những vở kịch truyền thông bị phơi bày ra cho cả nhân gian. Ruồi hay thạch tín, sữa chua hay nước mắm truyền thống – những sản phẩm mà con người từng bỏ xô vào mua sắm trở thành thứ vật chất đầy gian dối, hoài nghi và hoang mang.

Quá trình đánh tráo sự thật và cái phi sự thật diễn ra bất ngờ, hệt hăng. Nguyễn Hải Nhật Huy còn cho thấy, đằng sau những dòng quảng cáo sữa thơm ngon, bổ dưỡng là thân phận những con bò “không hạnh phúc”, luôn phải oằn mình vắt kiệt sinh lực trong các khu công nghiệp; đằng sau những trang trại chăn nuôi là môi trường đầy ruồi nhặng, nguồn nước ô nhiễm, người dân quanh đó phải di cư vì không thể sống và trồng trọt, “cả vùng này trở thành một nghĩa địa khổng lồ”. Và đằng sau những tòa nhà cao tầng, hiện đại bậc nhất là sự chắp rời lổm chổm của kiến trúc nửa vời, theo kiểu “đắp resort như một bà trung niên đắp dưa leo lên mặt trước khi đi ngủ”. Chủ nghĩa tiêu dùng đã tạo ra những hệ lụy đau lòng như thế!

Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới chính là bức tranh sắc nét làm bật lên đời sống đô thị hiện đại với những vật chất trống rỗng vô hồn; các trung tâm thương mại và cửa hàng nhân bản giống hệt nhau, trở thành mê cung khó lòng thoát khỏi. Để chủ nghĩa tiêu dùng không đi quá tầm kiểm soát của con người, Nguyễn Hải Nhật Huy đã đưa ra giả thuyết: “Nếu sau này loài người tuyệt diệt hết cả. Có một giống loài tinh khôn khác thống trị Trái Đất. Thứ mà tụi nó sẽ đào thấy ở tầng niên đại của chúng ta. Không phải những bia kí về chiến công

hiền hách hay dịch bệnh hoành hành hay gì gì. Mà là mấy tấm bảng quảng cáo sữa chua. Mây tưởng tượng, một đứa sinh viên nào đó của giống loài đó. Sẽ làm nguyên một luận văn tốt nghiệp dựa trên nghiên cứu của nó về câu “Vitameen! Thơm lừng trái cây, năng động mỗi ngày”. Và đứa sinh viên đó sẽ tự hỏi, không hiểu tại sao tụi con người lại xây những cái hốc giống y chang nhau như thế để làm gì” (Nguyen, 2018a, p.215-216). Mệnh đề này đã nói rõ, nếu cứ mãi chạy theo vật chất phù phiếm, thì giá trị văn hóa, tinh thần của nhân loại sẽ nghèo nàn và cạn kiệt. Đó chẳng khác gì một hình thức tự hủy diệt của con người; đừng để một mai, điều mà nhân loại để lại cho hậu thế, chỉ còn lại những thứ không có giá trị, khôi hài, bi đát.

Dường như, Nguyễn Hải Nhật Huy đã có đáp án trong phương trình định giá văn hóa tinh thần của người đô thị. Phương trình này có khả nghiệm hay không, đi lên hay đi xuống, phụ thuộc vào sức sống giao hòa và sâu thẳm của con người và vạn vật, truyền thống và tương lai, giữa “nhân và phi nhân”. Phía sau cuộc sống hào nhoáng của thành phố là hình ảnh những người trẻ cô đơn, lẻ loi đến bài hoại. Tiền tài, vật chất không thể nào khóa lấp sự trống vắng sâu thẳm trong tinh thần con người. Những giá trị đọng lại sau cùng không thể là sản phẩm của chủ nghĩa tiêu dùng. Vì trên hết, giá trị nhân văn vẫn là cốt lõi của đời sống!

2.2.3. Dự báo phương thức giao tiếp kiểu mới qua lối viết độc đáo

Theo quan niệm của Shklovski: “Hình tượng hầu như vẫn cố định; từ thế kỉ này sang thế kỉ khác, từ miền này sang miền khác, từ nhà thơ này sang nhà thơ khác, các hình tượng này vẫn thế, không thay đổi. Các hình tượng vừa “không của ai cả”, vừa là của “thần thánh”. Bạn càng biết rõ thời đại mình, thì càng thấy rõ rằng những hình tượng mà bạn coi là của một nhà thơ nào đó tạo ra, thật ra anh ta mượn từ những nhà thơ khác và chúng hầu như không thay đổi” (Do, 2001, p.142). Có thể thấy, hình tượng con người chân thương không chỉ là tín hiệu văn chương của một tác giả, mà đó là mỹ cảm được kết trâm qua lăng kính đời sống, và mỗi thời đại có những khúc xạ khác nhau. Điều này làm cho quá trình đọc tác phẩm trở thành hành trình tìm kiếm những dấu ấn/ vết tích của những văn bản/thông tin đã từng đọc/thấy/nghe. Bằng thủ pháp đối thoại liên văn bản, kết hợp yếu tố hiện thực huyền ảo và lối viết cá tính, tác phẩm *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* đã tạo nên một sự chuyển hoá độc đáo hình tượng con người chân thương trong xã hội đương đại – vừa lạ vừa quen.

Toàn bộ tiểu thuyết chứa đầy đối thoại. Đối thoại giúp nhân vật phát biểu suy nghĩ, quan điểm, tâm tư; đưa văn bản kết nối chặt chẽ với cuộc sống. Khi tạo lập các lượt lời trao đổi/trình bày, Nguyễn Hải Nhật Huy đã đa dạng các phương thức giao tiếp: truyền thống và hiện đại. Bên cạnh giao tiếp truyền thống là nói chuyện trực tiếp – mặt đối mặt (face to face), nhà văn chủ yếu sử dụng các hình thức đối thoại gián tiếp với phương thức giao tiếp hiện đại, gồm: nhắn tin/ gọi qua điện thoại, chat qua facebook, gửi email, đăng trạng thái/ thông báo của cá nhân trên mạng xã hội instagram, facebook... Tăng cường các hình thức đối thoại là minh chứng cho thấy sự xuất hiện những phương thức giao tiếp kiểu mới trong đời sống của giới trẻ

đương đại, đồng thời ngầm nhấn mạnh nhu cầu được giao lưu, tương tác giữa người với người. (Khi chúng ta đăng một dòng trạng thái/ thông tin trên facebook hay instagram, cả thế giới đều có thể biết). Nhân vật thường tìm kiếm lời đồng vọng, sẽ chia bằng cách gửi đi nội dung, thông điệp. Các kí tự được gửi đến người nhận có lúc không dấu, xuất hiện những mật mã đặc biệt, có tính biểu đạt trạng thái cảm xúc (emotion), như “Tao mệt weivb alkhhlaiwbub dúhvq fkg” (Nguyen, 2018a, p.265). Ngôn ngữ lộn xộn, khó hiểu như vậy biểu đạt một tâm lí không bình thường. Nhà văn còn đan xen song ngữ tiếng Anh, hoặc các thuật ngữ chuyên dụng trong lĩnh vực truyền thông, quảng cáo (như “từ khóa cow farm cruelty”, media agency, Vitameen, We all should be feminists...). Lời nói nhân vật đôi khi cụt ngủn, không dấu, chẳng hạn My nhắn: “dan ong gì ky vay”, “dan ong kieu gì vay”... Đó là lời nói biểu đạt chân dung con người mang tính thực dụng, giản đơn, hời hợt. Trong cách nói chuyện với người lớn (Thái Vũ – mẹ) và với người yêu (Thái Vũ – My) nhiều khi dung tục, thiếu kính ngữ, không rườm rà các nghi thức lời nói thông thường. Nó ghi nhận lối giao tiếp mới đang rất phổ biến trong thời đại 4.0: nhanh – gọn – đủ ý.

Là người điều phối chủ yếu những cuộc đối thoại, Thái Vũ hiểu rằng, “hình như bản thân ngôn ngữ của loài người cũng là một loại Tín Hiệu: ngôn từ chỉ là một bề mặt che giấu một lớp nghĩa khác được tạo ra bằng mối liên kết mang tính gợi ý đến các đơn vị giá trị xã hội đã ăn sâu, rất sâu vào tư duy của mỗi cá thể. Vì thế, đôi khi con người bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ theo một cách mà họ không hề ý thức được” (Nguyen, 2018a, p.188). Với nhận định này, rõ ràng ngôn ngữ của các nhân vật đã bị ảnh hưởng bởi các giá trị xã hội. Cụ thể hơn, đó là kết quả của bối cảnh thời đại tiêu dùng và chấn thương tinh thần mà con người nếm trải.

Đáng chú ý, đoạn đối thoại giữa Thái Vũ và Quỳnh chứa nhiều thông điệp và quan niệm của nhà văn. Giữa hai người bị chấn thương có những điểm tương đồng về thế giới quan và nhận thức. Họ nói chuyện cùng nhau, vừa san sẻ, đồng cảm, vừa để soi rọi tâm hồn của chính mình. “Lúc nào tao cũng thấy lồng ngực tao vừa nặng trĩu vừa trống rỗng. Trống rỗng ấy. Như kiểu ngực tao có một cái lỗ. Gió bão lùa qua ù ù. Và tao biết là tao không bao giờ trốn thoát được nó. Nó giống như một phần của tao vậy. Nó cũng đồng nghĩa với sự tồn tại của tao. Dù tao có tìm cách lấp nó lại. Thì những thứ tao mang về để đổ vô đó. Nhà cửa, đồ đạc, người yêu các kiểu. Chỉ càng khoét nó sâu thêm. Giống kiểu mọi thứ trên đời này là những cái máy xúc. Mỗi lần xúc một cái là cái lỗ lại sâu hoắm. Mà có hiểu tao đang nói gì không hả Minh An” (Nguyen, 2018a, p.208). Toàn bộ chương 24 của tiểu thuyết với tiêu đề “thành phố của tao là một biên niên kí” đều là tin nhắn qua lại giữa Thái Vũ với Minh An (tức Quỳnh) ở dạng kiểu vậy (từ trang 205 đến trang 219). Vì thế, tính chất triết lí lan tỏa trong tiểu thuyết không mang màu sắc giáo lí, khô cứng, mà thấm đẫm trải nghiệm nhân sinh. Khẩu văn có thể tung tưng, bụi bặm, nhưng lại ý nghĩa và sắc sảo. Nó khoét sâu hơn vào

nỗi đau của phận người, để từ đó đưa ra những nhận thức mới về cuộc sống, nhằm cảnh báo con người và đề hiểu mình hơn.

Vấn đề hiện diện của con người không chỉ dừng lại ở ngôn ngữ, lời nói mà còn ở cách nguy tạo, hành xử nhằm khẳng định quan điểm bản thân, tìm thấy cái mình muốn và muốn cái mình chưa biết. Quỳnh đã sử dụng cách hiện diện như vậy. Cô dùng nick ảo, đứng từ xa, che giấu thân phận để thấu tận bản chất thực tại. Thái Vũ nói chuyện với cô rất thân thiết nhưng không biết tên thật của cô. Với mọi người xung quanh, cô đặt cho họ các kí hiệu: bố cô là Hoàng Cột Điện (một biểu tượng cho đức tính nam); những người xấu khác gọi là Phán binh, những thiện nhân được cho là Óng Ánh; thằng nhiều chuyện trong lớp có mặt danh Lâm Môn; thằng bạn thân trở thành Pha Tiên Sinh; đứa em còn trong bụng mẹ, chưa kịp chào đời đã chết oan ức được đặt tên là Bể cá. Cách gọi tên con người như thế cho thấy khả năng giao tiếp “rất có vấn đề” của Quỳnh. Thừa thải trong hiện tại, mơ hồ về tương lai, còn kỉ niệm lại là thứ mà Quỳnh cố gắng né tránh. Vô số ảo ảnh về Rừng Chung Cư, ngôi nhà Trại trở thành những điểm chết trong não. Nỗ lực phớt lờ góc tăm tối bên trong sinh mệnh, cô từ chối làm một người bình thường. “Tôi ước gì mình đừng lao vào tấn công Hoàng Cột Điện để rồi phải vào Nhà Thương Điền, để rồi trở thành một con người thứ thiệt. Tôi ước gì Thùng Rác Đầy vẫn ở đây, bên trong tôi” (Nguyễn, 2018a, p.351). Trong mối quan hệ với cộng đồng, Quỳnh không giống bất kì ai, cô tự xem mình là thùng rác đầy – nơi chất chứa mọi nhơ bẩn của cuộc đời không lối thoát. Cô coi bố như kẻ thù, lạnh lùng với mẹ kế, không kết giao bạn bè. Do đó, mỗi khi va đập với kí ức, Quỳnh lại gặm nhấm nỗi đau trong sự cô quạnh, và chợt thăm thía “nỗi cô đơn nó nằm trong định nghĩa của sự sống rồi, mà không thể thoát được nó đâu”. Quỳnh là cô bé quái dị trong mắt của mọi người, là kiểu “đứa trẻ bị tự kỉ” phổ biến trong xã hội đương đại.

Cách đặt tên các chương cũng cho thấy sự thừa thải, bất ổn của từng số phận nhân vật: chương 1. “dan ong gì nhu cut”; 5. “trong tôi là cơn bão”; 7. “lại thêm một nỗ lực tự tử nữa”; 13. “tất cả những gì tôi quan tâm bây giờ là toilet”; 15. “anh thì biết gì về tình bạn”; 19. “đầy năng lượng tiêu cực”; 20. “một cuộc đại khủng hoảng”; 21. “và chúng ta sẽ là những con bò”; 22. “tao làm gì kệ tao”; 33. “em là ai, tôi là ai và hàng đống câu hỏi khác”; 37. “nó đã hành hung gần nửa số nam sinh trong trường rồi”; 42. “ước gì tôi là một mảnh rác trôi giữa dòng sông”... Ngôn ngữ trong tiểu thuyết có tính chất đời thường, suồng sã, vừa dung tục nhưng cũng vừa triết luận. Đây cũng là đặc trưng ngôn ngữ của giới trẻ, tự do, khoáng đạt trong lời nói, và thỉnh thoảng cũng tỏ ra chiêm nghiệm, suy tư. Lứa tuổi ấy dễ cảm thấy tự ti và dư thừa. Cách viết cũng phá cách, không theo quy luật chính tả viết thường viết hoa, hình thức đoạn văn “lôm chôm”, không chờ phải hết dòng hết câu mới xuống đoạn, mà theo ngẫu hứng cảm xúc. Phá vỡ format, cố tình phạm lỗi văn bản, không chấp nhận cách viết theo lối mòn, Nguyễn Hải Nhật Huy mang đến cho độc giả lớp diễn ngôn mới, phản ánh đúng bản chất của cuộc sống đô thị láo nháo, phức tạp, đa dạng.

3. Kết luận

Tác phẩm nghệ thuật là hành trình khám phá con người trên mọi phương diện. Với nỗ lực truy tìm bản thể người và đổi mới văn chương, Nguyễn Hải Nhật Huy đã tạo dựng hình tượng con người chấn thương đầy ám ảnh qua nội dung mang tính thời sự và nhân văn. Bản chất nghiệt ngã của đời sống gia đình, truyền thông và chủ nghĩa tiêu dùng được lột trần qua lời tự sự của nhân vật. Tiểu thuyết *Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới* cho thấy, xã hội càng hiện đại, con người càng dễ bị tổn thương tinh thần với các biểu hiện cô đơn, lạc lõng, dần vật vờ về cái chết, rối loạn ngôn ngữ và tâm lí tự kỉ. Thông qua nỗi đau của các nhân vật, tác phẩm phơi bày sự thật phía sau lớp vỏ hào nhoáng bên ngoài, con người đã bị truyền thông lừa gạt, bị những lời quảng cáo mê muội, bị vật chất làm hoa mắt. Họ trở thành con rối, chịu sự giật dây, khống chế, chi phối bởi truyền thông, mạng xã hội. Sự giao lưu trực tiếp giữa người và người ngày càng hạn chế, thay vào đó là tương tác trên thế giới ảo. Điều này cũng báo động về sự xa cách giữa lòng người, sự vô cảm của nhân sinh. Đề cập đối tượng giới trẻ, Nguyễn Hải Nhật Huy khắc họa số phận của những thế hệ thanh niên thời đại 4.0.

Tiểu thuyết có những đổi mới trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật, làm nên “màu sắc hậu hiện đại”. Ẩn đằng sau những câu chữ là tiếng thở dài nặng trĩu, là nỗi lòng hoang mang, buồn bã, lo sợ của nhà văn về một xã hội đang phát triển với tốc độ nhanh chóng, vội vã. Nhưng từ trong sâu thẳm, Nguyễn Hải Nhật Huy vẫn bày tỏ tình yêu tha thiết với cuộc đời, đặt niềm tin vào con người. Nhà văn vẫn hi vọng rằng, đâu đó trong cuộc đời này, cái Đẹp, cái Thiện vẫn còn hiện hữu; như cách nhân vật Thái Vũ và Quỳnh tìm đến cơn bão, dũng cảm đối đầu và vượt qua chính là minh chứng cho khát vọng hướng thiện, thoát khỏi trầm luân và chữa lành vết thương của con người.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Do, L. T. (2001). *Art as method [Nghệ thuật như là thu pháp]*. Hanoi: Writers' Association Publishing House.
- Eilefson, L. S. (2015). *The Trauma Thesis: Medical and Literary Representations of Psychological Trauma in the Twentieth Century*. Chicago: IL.
- Nguyen, H. N. H. (2018). *Toi ngoi day cho con bao toi [I sit here and waiting for the coming storm]*. Hanoi: Writers' Association Publishing House.
- Nguyen, H. N. H. (2018). *Viec viet, ban than no dung la nghe thuat [Writing is itself art]*. Retrived July 18, 2018 from <https://zzzreview.com/2018/07/18/viec-viet-ban-than-no-dung-la-mot-nghe-thuat/>
- Vuong, T. N. (2016). *Nhung chan thuong tam li hien dai [Modern psychological traumas]*. Hanoi: Writers' Association Publishing House.

**THE IMAGE OF THE TRAUMATIC HUMAN IN THE NOVEL
TOI NGOI DAY CHO CON BAO TOI OF NGUYEN HAI NHAT HUY**

Nguyen Thuy Trang

Hue University of Education, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Thuy Trang – Email: thuytrang23988@gmail.com

Received: March 22, 2021; Revised: March 30, 2021; Accepted: April 21, 2021

ABSTRACT

The image of a traumatic human is not only a literary signal of an author or an age, but also an aesthetic drawn from life. Applying the theory of existentialism, psychoanalysis, and intertextuality, this article studies the manifestations and causes of trauma psychic through the novel Toi ngoi day cho con bao toi of Nguyen Hai Nhat Huy. The paper compares facts and data in the text and reality. The results show that behind these trauma psychics lie the reverse side of urban development in the 4.0 Age. Recreating life by recognizing the pain, Nguyen Hai Nhat Huy has shown a unique way of thinking, rich in association and artistic expression of personality and novelty.

Keywords: Nguyen Hai Nhat Huy; Trauma psychic; consumerism; intertextuality; *Toi ngoi day cho con bao toi*